

Dạy và Học NGÀY NAY

TODAY'S TEACHING & LEARNING MAGAZINE

ISSN 2815 - 5769

SỐ ĐẶC BIỆT THÁNG 11/2024

- **VAI TRÒ CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0
VỚI PHÁT TRIỂN ĐỘT PHÁ VẬT LÝ KỸ THUẬT HIỆN NAY**
THE ROLE OF THE 4.0 INDUSTRIAL REVOLUTION WITH THE CURRENT
BREAKTHROUGH DEVELOPMENT OF TECHNICAL PHYSICS

MAI THỊ LINH CHI

- **QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ GIÁO:
Ý NGHĨA ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO QUÂN ĐỘI HIỆN NAY**
HO CHI MINH'S VIEWPOINT ON TEACHERS:
MEANING FOR CURRENT MILITARY TEACHERS

NGUYỄN TẤT ĐỂ

- **PHƯƠNG PHÁP DẠY NGŨ PHÁP TIẾNG ANH THEO HƯỚNG GIAO TIẾP**
COMMUNICATIVE APPROACH TO TEACHING ENGLISH GRAMMAR

TRẦN THỊ THU HIỀN

- **ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRƯỜNG QUÂN ĐỘI HIỆN NAY**
PROMOTING DIGITAL CONVERSION IN TEACHING IN COURSES CURRENT MILITARY SCHOOL

LÊ CÔNG LUÂN

- **THỰC TIỄN GIÁO DỤC CÔNG DÂN TOÀN CẦU Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**
CURRENT PRACTICE OF GLOBAL CITIZENSHIP EDUCATION IN VIETNAM

NGUYỄN THỊ HOÀI THU

Học Học nữa Học mãi!



**SỐ ĐẶC BIỆT
THÁNG 11/2024**

**TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán**

**BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng**

**PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bình**

**TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiện
Mạnh Hùng**

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

**CÔNG DAN
& KHUYẾN HỌC**
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

- **Hoàng Thế Lực:** Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của học viên đào tạo Sau Đại học tại Học viện Phòng không - Không quân/ *Improving the quality of scientific research for postgraduate students at the Air Defense - Air Force Academy* 153
- **Doãn Xuân Nam:** Bồi dưỡng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ hậu cần ở Trường Đại học Nguyễn Huệ trong tình hình hiện nay/ *Training and improving revolutionary ethics for logistics staff at Nguyen Hue University in the current situation* 155
- **Đặng Văn Bốn:** Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực của học viên ở Trường Sĩ quan Pháo binh/ *Innovation of teaching methods under the orientation of developing student capacity in current Article Officer School* 157
- **Lê Thị Thanh Hương:** Phát triển năng lực tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngành trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ tại Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn: Cơ hội và thách thức/ *Developing English proficiency for students majoring in tourism and service at Lang Son Pedagogical College: Opportunities and challenges* 158
- **Triệu Hoàng Hải:** Nâng cao chất lượng huấn luyện nội dung Bơi ứng dụng trong diễn tập cho học viên ở Trường Đại học Nguyễn Huệ/ *Improve the quality of training applied swim content in drills for students at Nguyen Hue University* 161
- **Trần Đức Lương:** Dạy học phương pháp phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tinh chiết Cafein từ lá chè cho sinh viên Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định/ *Teaching methods of analyzing factors affecting the process of extracting caffeine from tea leaves to students of Nam Dinh Nursing University* 162
- **Nguyễn Văn Thịnh:** Nâng cao chất lượng dạy học các môn lý luận mácxít - lenin trong đào tạo sĩ quan hậu cần cấp Phân đội, trình độ đại học đáp ứng chuẩn đầu ra ở Học viện Hậu cần/ *Improve the quality of teaching marxist - leninist theoretical subjects in training logistics officers at the division level, University qualifications meet output standards at the Logistics Academy* 164
- **Ngô Quốc Hưng:** Đánh giá thực trạng học tập theo nhóm trong các môn giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng/ *Assessing the current status of group learning in physical education subjects of students at Hai Phong University of Management and Technology* 166
- **Nguyễn Mạnh Việt - Đỗ Minh Thức:** Phát triển năng lực sáng tạo của học viên học đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu tại Học viện Phòng không - Không quân/ *Developing creative capacity of officer command and staff cadets at the Air Defense - Air Force Academy* 169
- **Lưu Giang:** Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên quân sự ở Trường Đại học Nguyễn Huệ/ *Training to improve the quality of military lecturers at Nguyen Hue University* 171
- **Đào Thị Minh Hải:** Phân tích phương pháp thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh bạch hầu cho sinh viên Điều dưỡng K18 Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định/ *Analysis of clinical practice methods of care for leukemia patients for Nursing students k18, Nam Dinh University of Nursing* 173
- **Tạ Minh Tiến:** Một số biện pháp nâng cao chất lượng bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho giảng viên trẻ ở Trường Sĩ quan Pháo binh/ *Measures to enhance the quality of scientific research skills for young lecturers at the college of Artillery Officer's training* 175
- **Phùng Kim Thúy:** Phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Trung Quốc cho sinh viên chuyên ngành từ lớp học đến môi trường làm việc tại Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn/ *Developing chinese communication skills for major students from the classroom to the work environment at Lang Son Pedagogical College* 176
- **Đoàn Anh Tuấn:** Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ở Trường Sĩ quan Pháo binh/ *Improve the quality of the teaching teamcurrent Article Officer School* 179
- **Trần Văn Trường:** Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho học viên ở Trường Đại học Nguyễn Huệ/ *Improving scientific research capacity for students at Nguyen Hue University* 181

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
• Điện thoại: 2473.098.555 * DD: 0983081976 * dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

LÊ THỊ THANH HƯƠNG

Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

Ngày nhận bài: 14/10/2024; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 29/10/2024; Ngày duyệt đăng: 08/11/2024

ABSTRACT

In the context of globalization, the connection between countries, cultures, and people is increasingly expanding. For tourist destinations like Vietnam, which attracts more foreign tourists, English proficiency not only helps improve service quality but also opens many opportunities to work and develop careers for Students pursuing this field. This article focuses on research and analysis of evaluation, situation, clarifying opportunities, and skills necessary to develop English skills for specialized students in the field of tourism and services at Lang Son Pedagogical College. Thereby, proposing solutions to develop English communication capacity for students to help them be more confident when entering the tourism and service labor market in the current integration context.

Key words: Capacity, capacity development, English, students, tourism and services, integration.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ giao tiếp quốc tế phổ biến nhất trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là chuyên ngành Du lịch và dịch vụ. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự kết nối giữa các quốc gia, văn hóa và con người ngày càng mở rộng, tiếng Anh đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy giao tiếp hiệu quả giữa khách du lịch quốc tế và nhân viên chuyên ngành Du lịch và dịch vụ. Đối với những điểm đến du lịch như Việt Nam, nơi ngày càng thu hút nhiều du khách nước ngoài, năng lực tiếng Anh không chỉ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn mở ra nhiều cơ hội làm việc và phát triển sự nghiệp cho sinh viên (SV) theo đuổi lĩnh vực này. Tại Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Lạng Sơn, việc đào tạo tiếng Anh chuyên ngành Du lịch đã và đang được chú ý, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường lao động trong tỉnh và cả nước. Tuy nhiên, thực trạng phát triển năng lực tiếng Anh cho SV chuyên ngành trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ vẫn gặp phải nhiều khó khăn. Bài viết này tập trung nghiên cứu phân tích, đánh giá thực trạng, làm rõ các cơ hội cũng như kỹ năng cần thiết để phát triển năng lực tiếng Anh cho SV. Qua đó, đề xuất các giải pháp phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh cho SV giúp họ tự tin hơn khi bước vào thị trường lao động du lịch trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Một số vấn đề chung về dạy học ngoại ngữ, năng lực tiếng Anh và phát triển năng lực tiếng Anh

1.1. Về dạy học ngoại ngữ ở Việt Nam hiện nay

Chú trọng dạy học ngoại ngữ tại Việt Nam được thể hiện ở Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025: "Đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; tiếp tục triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc; Tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; tạo nền tảng phổ cập ngoại ngữ cho giáo dục phổ thông vào năm 2025" [1, tr.2]; Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030 [2]; Chương trình "Hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi Việt Nam giai đoạn 2022-2030" [3]. Quan điểm dạy học ngoại ngữ cũng được xác định rất rõ ràng: "Người học là chủ thể trung tâm của quá trình giáo dục" [4, tr.5]. Do đó, người học cần được khuyến khích, tạo điều kiện để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập; cần được tăng cường thực hành, ứng dụng ngoại ngữ trong các tình huống giao tiếp thực tế. Ở Việt Nam, thực trạng dạy học ngoại ngữ hiện nay còn gặp một số thách thức như: Chất lượng dạy và học ngoại ngữ chưa đáp ứng yêu cầu, năng lực sử dụng ngoại ngữ của người học vẫn còn thấp; nhiều cơ sở giáo dục chưa có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ hiện đại; đội ngũ giáo viên còn thiếu về số lượng, chất lượng chưa đồng đều. Điều này đòi hỏi cần có những giải pháp đồng bộ, biện pháp cụ thể và quan trọng nhất là đổi mới phương pháp dạy học.

1.2. Năng lực tiếng Anh và phát triển năng lực tiếng Anh

"Năng lực là khả năng huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính tâm lý cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... để thực hiện thành công một loại công việc trong một bối cảnh nhất định" [5, tr.7]. Trong dạy học hiện đại, người học với tư cách là chủ thể nhận thức, chủ thể của hoạt động học phải tham gia vào các hoạt động trải nghiệm để tìm ra kiến thức bằng hành động của chính mình dưới sự hướng dẫn của người thầy. Do đó "Việc dạy học theo định hướng năng lực người học về bản chất không thay thế mà mở rộng hoạt động dạy học theo hướng tiếp cận nội dung bằng cách tạo một môi trường, bối cảnh cụ thể để học sinh được thực hiện các hoạt động vận dụng kiến thức, sử dụng kỹ năng và thể hiện thái độ của bản thân" [6, tr.69].

Theo đó, năng lực tiếng Anh là khả năng sử dụng tiếng Anh để thực hiện các hoạt động giao tiếp tiếp theo, xử lý công việc và giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực cụ thể. Năng lực này bao gồm sự thành thạo cả bốn kỹ năng hành động ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) kết hợp với kiến thức chuyên môn trong các tình huống thực tế (ở bài viết này là tri thức về du lịch và dịch vụ như thông tin về điểm đến, dịch vụ khách hàng, quản lý lễ tân, hướng dẫn du lịch và nhà hàng, khách sạn lễ tân...). Phát triển năng lực tiếng Anh là quá trình nâng cao các kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và công việc nhằm đáp ứng các yêu cầu của môi trường học tập, làm việc và xã hội.

2. Thực trạng năng lực tiếng Anh chuyên ngành Du lịch của SV Trường CĐSP Lạng Sơn

Chất lượng đào tạo tiếng Anh chuyên ngành tại Trường CĐSP Lạng Sơn hiện đang được quan tâm, tuy nhiên vẫn còn nhiều điểm cần cải thiện. Chương trình giảng dạy đã bước đầu hướng tới việc cung cấp kiến thức chuyên ngành Du lịch và dịch vụ nhưng vẫn chưa đáp ứng được thực tiễn của thị trường lao động đưa lại. Các môn học tiếng Anh chuyên ngành chủ yếu tập trung vào từ vựng và ngữ pháp, kỹ năng giao tiếp thực tế và xử lý vấn đề về du lịch, dịch vụ còn hạn chế. Ngoài ra, việc thiếu nguồn tài liệu chuyên sâu và giáo viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

Cuộc khảo sát tháng 10/2024 đối với 84 SV ngành Ngôn ngữ Anh (năm thứ nhất: 46 SV, năm thứ 2: 20 SV; năm thứ 3: 18 SV) về nhu cầu làm việc trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ sau khi tốt nghiệp có 100% đều có nhu cầu, trong đó, 58/84 SV (69,0%) có nhu cầu thuộc nhóm quản lý, điều hành du lịch; Quản lý, điều hành khách sạn, nhà hàng và liên quan; 17/84 SV (20,2%) có nhu cầu thuộc nhóm hướng dẫn viên du lịch; 09/84 SV (10,8%) còn băn khoăn lựa chọn nhóm ngành. Kết quả đánh giá mức độ năng lực của SV như sau:

1) Bạn tự đánh giá tiếng Anh của mình ở mức độ nào? 25 SV (29,8%) tự nhận mình ở mức độ cơ bản, theo đó nhiều SV vẫn chưa có nền tảng vững vàng về tiếng Anh; 42 SV (50%) tự đánh giá mức trung bình cho thấy họ có một số kỹ năng và kiến thức cơ bản nhưng vẫn còn hạn chế trong việc áp dụng vào thực tế; 14 SV (16,7%) tự đánh giá ở mức khá, phản ánh sự thiếu hụt trong phát triển năng lực tiếng Anh chuyên ngành cho SV, cụ thể là chương trình chưa đáp ứng được nhu cầu học tập và thực hành của SV; Số SV tự nhận giỏi rất ít, chỉ số 03 SV (3,5%), con số này ghi nhận việc đạt được trình độ cao trong tiếng Anh chuyên ngành là một thách thức lớn đối với SV.

2) Bạn cảm thấy tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống? Kết quả khảo sát ở 03 phương diện như sau: - Giao tiếp với khách nước ngoài: Tỷ lệ SV cảm thấy rất tự tin khi giao tiếp với khách nước ngoài khá thấp (05 SV chiếm 6%). Gần một nửa SV (40 SV chiếm 47,6%) cảm thấy tự tin khi giao tiếp nhưng tính chủ động không thể đủ để xử lý các vấn đề phức tạp hoặc bất ngờ. Số lượng SV không tự tin khá cao (39 SV, chiếm 46,4%) cho thấy họ có thể gặp khó khăn trong công việc diễn đạt ý kiến và hiểu thông tin từ người khác, đây là cản trở lớn đối với năng lực làm việc trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ; - Viết email hoặc tài liệu chuyên ngành: Tương tự như giao tiếp, sự tự tin khi viết tài liệu chuyên ngành cũng rất thấp vì có tới 50 SV (59,5%) không tự tin do thiếu kinh nghiệm hoặc kiến thức về cách viết chuyên ngành. Có 30 SV (35,7%) tự tin và chỉ một số ít SV (04 SV chiếm 4,8%) cảm thấy đủ khả năng viết email hoặc tài liệu chuyên môn theo cách trôi chảy; - Thuyết trình về các chủ đề du lịch: Gần 2/3 SV (54 SV chiếm 64,3%) không tự tin khi thuyết trình, số lượng SV tự tin khi thuyết trình vẫn chưa cao (27 SV chiếm 32,1%) và chỉ có 03 SV (3,6%) cảm thấy rất tự tin khi thuyết trình.

3) Bạn đã tham gia các hoạt động nào để nâng cao kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành của mình?: - Tham gia các câu lạc bộ tiếng Anh: Mặc dù các câu lạc bộ tiếng Anh là nơi lý tưởng để thực hiện giao tiếp và nâng cao kỹ năng này nhưng chỉ một phần nhỏ SV tham gia 20 SV (23,8%); - Thực tập tại doanh nghiệp: Theo chương trình đào tạo, hoạt động thực tập là bắt buộc, tỷ lệ SV tham gia thực tập tại doanh nghiệp cao nhất với 36 SV (42,9%) phản ánh khách quan về sự lựa chọn của SV năm thứ 2, năm thứ 3; - Tham gia khóa học bổ trợ: Việc tham gia các khóa học này thường giúp SV củng cố kiến thức và kỹ năng nhưng có vẻ như nhiều SV chưa tìm thấy động lực hoặc cơ hội để tham gia, chỉ có 05 SV (6%) tham gia; - Tự học: 23 SV (17,3%) chiếm tỷ lệ tương đối cao, ghi nhận nhiều SV tìm thấy động lực trong việc tự học và nâng cao kỹ năng tiếng Anh của mình thông qua tài liệu và sách.

4) Bạn nghĩ rằng chương trình giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành tại trường có đáp ứng được nhu cầu thực tế không? Tỷ lệ SV cho rằng rất tốt là rất thấp (5 SV chiếm 6%) bởi chỉ có một số ít SV cảm thấy chương trình hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu và mong đợi của họ. Một bộ phận (25 SV chiếm 29,8%) đánh giá là tốt. Tuy nhiên, phần lớn SV (38 SV chiếm 45,2%) chỉ đánh giá ở mức trung bình. Theo đó, chương trình chưa hoàn toàn phong phú hoặc chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế trong học tập và phát triển kỹ năng tiếng Anh cho SV. Thậm chí, có 16 SV (19%) cho rằng dưới trung bình.

5) Theo bạn, yếu tố nào ảnh hưởng nhất đến việc phát triển năng lực tiếng Anh chuyên ngành SV?: Kết quả cho thấy, chất lượng giảng dạy là yếu tố then chốt trong việc nâng cao năng lực tiếng Anh chuyên ngành với 30 SV (35,7%) lựa chọn. Việc 25 SV (29,8%) đánh giá cơ sở thực hành cao cho thấy cần thiết về việc tạo ra môi trường thực tế để SV có thể thực hành tiếng Anh. Ngoài ra, 20 SV (23,8%) cho rằng cần chú ý đến việc cung cấp tài liệu học chất lượng, phù hợp với nhu cầu học tập và xu hướng hiện tại trong ngành Du lịch và dịch vụ, bao gồm cả việc cập nhật các tài liệu học tập từ các nguồn đáng tin cậy và đa dạng hóa các loại tài liệu được sử dụng trong quá trình học tập. Mặc dù dù động lực học tập có tỷ lệ thấp (09 SV chiếm 10,7%) nhưng đòi hỏi vẫn cần có các chương trình hỗ trợ, khuyến khích và tạo động lực cho SV để họ có thể nâng cao sự hứng thú và tâm trí trong tập.

Kết quả khảo sát khẳng định nhu cầu cấp thiết về việc cải thiện chất lượng đào tạo và hỗ trợ SV trong việc nâng cao năng lực tiếng Anh chuyên ngành nói chung và trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ nói riêng. Nhu cầu này không chỉ xuất phát từ yêu cầu của chương trình học mà còn từ thực tế thị trường lao động ngày càng đòi hỏi kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong chuyên ngành Du lịch và dịch vụ, nó hoàn toàn phù hợp với với mong muốn của SV, cụ thể như sau:

1) Về mong muốn cải thiện kỹ năng: - Kỹ năng nói được 40 SV đánh giá là kỹ năng cần cải thiện tốt nhất, với tỷ lệ 47,6% bởi SV nhận thức rõ rằng khả năng giao tiếp bằng miệng là rất quan trọng, đặc biệt trong ngành Du lịch và dịch vụ, nơi họ thường xuyên phải giao tiếp với khách hàng và đồng nghiệp quốc tế; - Kỹ năng giao tiếp trong ngành Du lịch và dịch vụ (36 SV chiếm 42,9%), đây là một yếu tố quan trọng khác, kỹ năng này bao gồm khả năng tương tác với khách hàng, xử lý vấn đề trong môi trường làm việc thực tế và cung cấp thông tin rõ ràng, chính xác về dịch vụ và du lịch; - Kỹ năng viết cũng được 26 SV (31%) lựa chọn và coi là một kỹ năng quan trọng cần cải thiện vì khả năng viết tốt sẽ giúp họ làm việc hiệu quả hơn, bao gồm: soạn thảo email, báo cáo và tài liệu chuyên ngành; - Kỹ năng đọc tốt không chỉ giúp SV thu được kiến thức từ đọc tài liệu tiếng Anh, đặc biệt là tài liệu chuyên ngành mà còn cần thiết trong việc tiếp cận thông tin mới trong ngành Du lịch và dịch vụ; Kỹ năng này được 24 SV chiếm 28,6% mong muốn cần cải thiện; - Tỷ lệ SV mong muốn cải thiện kỹ năng viết báo cáo và tài liệu chuyên ngành với 18 SV lựa chọn (21,4%) là thấp nhất. Điều này có thể giải thích rằng nhiều SV chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của

kỹ năng viết tiếng Anh chuyên ngành trong công việc tương lai hoặc có thể cảm thấy kỹ năng này không được ưu tiên như các kỹ năng khác.

2) Về mong muốn tham gia các hoạt động: - Hoạt động thực tập tại doanh nghiệp du lịch và du lịch được SV đánh giá cao nhất với 38 SV chiếm 45,2%, phản ánh SV rất có ý thức về tầm quan trọng của trải nghiệm thực tế trong công việc nâng cao kỹ năng tiếng Anh của họ; - Kỹ vọng tham gia khóa học tiếng Anh chuyên ngành là lựa chọn đứng thứ hai (35 SV chiếm 41,7%). Điều này xuất phát từ thực tế các khóa học chuyên ngành sẽ cung cấp cho SV kiến thức sâu hơn và kỹ năng tiếng Anh phù hợp với yêu cầu trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ, giúp họ tự tin hơn khi làm việc trong môi trường quốc tế; - Giao lưu với người nước ngoài là hoạt động được 28 SV (33,3%) lựa chọn. Việc giao lưu với người nước ngoài vừa giúp SV cải thiện kỹ năng giao tiếp, vừa tạo cơ hội để họ hiểu biết thêm về văn hóa và phong cách làm việc của các quốc gia khác; - Tham gia câu lạc bộ tiếng Anh cũng được 26 SV (31%) lựa chọn. Đây là nơi SV có thể thực hành kỹ năng giao tiếp trong môi trường thoải mái, đồng thời tạo cơ hội để họ kết nối với bạn bè và chia sẻ kinh nghiệm học tập; - Tham gia hội thảo chuyên đề về du lịch và dịch vụ (20 SV chiếm 23,8%) thể hiện mong muốn nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng tiếng Anh trong bối cảnh cụ thể của ngành Du lịch và dịch vụ.

Như vậy, SV mong muốn tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau để cải thiện kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành. Tất cả đều phản ánh nhu cầu học hỏi và phát triển không ngừng của SV. Đó là điều kiện cần và đủ để SV phát triển toàn diện và chuẩn bị tốt hơn cho tương lai.

3. Cơ hội, thách thức và một số giải pháp phát triển năng lực tiếng Anh cho SV trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ hiện nay

Lạng Sơn là một tỉnh miền núi có nhiều tiềm năng phát triển du lịch như: Cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, di tích lịch sử, di sản văn hóa phong phú, nhất là văn hóa tâm linh và đặc sản ẩm thực độc đáo. Ngành Du lịch và dịch vụ tại Lạng Sơn ngày càng phát triển, đặc biệt với sự gia tăng về du khách quốc tế. Điều này tạo ra nhu cầu lớn về nhân lực có khả năng giao tiếp và làm việc bằng tiếng Anh, hướng tới mục tiêu phục vụ và tương tác hiệu quả với khách nước ngoài. Mặt khác, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực du lịch mang đến cơ hội lớn để kết nối và hợp tác. Vì vậy, khả năng sử dụng tiếng Anh tốt sẽ là cầu nối giúp nhân lực du lịch tại Lạng Sơn dễ dàng làm việc với các đối tác, đồng nghiệp nước ngoài. Do đó, việc phát triển năng lực tiếng Anh sẽ giúp SV sẵn sàng đáp ứng nhu cầu nhân lực này, giải quyết lao động việc làm cho địa phương.

Kết quả khảo sát SV nêu trên đã bộc lộ một số thách thức: - Sự chênh lệch năng lực giữa các SV. Một số SV có nền tảng tốt, trong khi những SV khác lại gặp khó khăn ngay từ những kiến thức cơ bản dẫn đến việc giảng dạy phải được điều chỉnh để phù hợp với nhiều cấp độ khác nhau, đồng thời có thể làm cho quá trình học tập chậm lại của nhóm SV khá tốt. Phần lớn SV là con em đồng bào các dân tộc thiểu số nên tâm lý e ngại, thiếu tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh, đặc biệt là trong những tình huống thực tế hoặc trước người nước ngoài. Mặt khác, môi trường học tập cũng chưa tạo được nhiều cơ hội để SV có thể thực hiện giao tiếp tiếng Anh hằng ngày, khiến họ có ít cơ hội rèn luyện và thiếu tự tin trong việc sử dụng tiếng Anh; - Ở các trường tại địa phương như Trường CĐSP Lạng Sơn, nguồn tài liệu tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và dịch vụ không được cập nhật thường xuyên làm hạn chế việc SV tiếp cận kịp thời với kiến thức chuyên môn phù hợp. Đồng thời, thiếu những chuyên gia có kinh nghiệm để phát triển tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và dịch vụ cho SV; - Chương trình giảng dạy hiện tại vẫn còn mang tính lý thuyết nhiều hơn là thực hành dẫn đến việc SV khó áp dụng kiến thức vào thực tế. Yếu tố hạn chế khác bao gồm thời lượng học tập tiếng Anh chuyên ngành chưa đủ dài, thiếu sự gắn kết giữa lý thuyết và hoạt động thực tế; Phương pháp giảng dạy chưa đa dạng; thiếu cơ sở hạ tầng và công nghệ...

3.1. Đề xuất một số giải pháp

3.1.1. Đổi mới chương trình, nội dung dạy học

Để đáp ứng, phát triển năng lực tiếng Anh cho SV cần đổi mới theo hướng chú trọng phát triển cả bốn kỹ năng tiếng Anh cần thiết cho công việc, bao gồm: nghe, nói, đọc, viết, mỗi nhà trường cần chú trọng các vấn đề: Nội dung dạy học cần được cập nhật thường xuyên, phù hợp với nhu cầu thực tế của SV và yêu cầu của thị trường lao động, tạo ra chương trình học tập có tính linh hoạt để cho phép SV lựa chọn các khóa học hoặc chuyên ngành tiếng Anh liên quan trực tiếp đến lĩnh vực họ mong muốn làm việc. Xây dựng giáo trình và tài liệu học tập dựa trên thực tế, bao gồm bài giảng, video và bài viết báo cáo từ thực tế. Mỗi SV có mức độ khả năng và nhu cầu khác nhau, hãy tạo cơ hội cho họ được học tập và phát triển theo tốc độ riêng và hỗ trợ cá nhân hóa để đáp ứng các mục tiêu cá nhân.

3.1.2. Đổi mới phương pháp dạy học

Vận dụng một số phương pháp nổi bật để phát triển năng lực tiếng Anh chuyên ngành một cách toàn diện cho SV, từ đó sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động du lịch, dịch vụ trong bối cảnh hội nhập như: CLIL (Content

and Language Integrated Learning) - Học tập tích hợp nội dung và ngôn ngữ là phương pháp kết hợp giữa việc học tiếng Anh và kiến thức chuyên ngành. SV không chỉ học từ vựng, cấu trúc ngữ pháp mà vẫn được tiếp cận với các kiến thức thực tế về du lịch và dịch vụ qua ngôn ngữ tiếng Anh, giúp SV sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên và linh hoạt hơn trong ngữ cảnh chuyên ngành; EAP (IELTS + Academic English) - tiếng Anh học thuật giúp SV làm quen và trang bị cho SV khả năng ngôn ngữ và kỹ năng viết báo cáo, thuyết trình và nghiên cứu trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ.

3.1.3. Ứng dụng công nghệ và phần mềm hỗ trợ học tiếng Anh trong quá trình giảng dạy

Sử dụng các ứng dụng học tiếng Anh, nền tảng học tập trực tuyến hoặc các phần mềm mô phỏng tình huống thực tế trong ngành Du lịch và dịch vụ sẽ giúp SV có thêm nhiều cơ hội rèn luyện kỹ năng tiếng Anh một cách linh hoạt và tiện lợi.

3.1.4. Tạo môi trường học tiếng Anh thực tế thông qua các câu lạc bộ bộ và hoạt động ngoại khóa

Đây là môi trường lý tưởng để SV rèn luyện và thực hành tiếng Anh. Những hoạt động này khuyến khích SV tự tin giao tiếp, trao đổi kinh nghiệm và học hỏi từ các đồng nghiệp cũng như khách quốc tế, từ đó cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh của mình.

3.1.5. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp du lịch, tổ chức các tour du lịch thực tế cho SV

Sự hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp du lịch là một yếu tố quan trọng giúp SV có cơ hội thực hành tiếng Anh trong môi trường làm việc thực tế. Các tour du lịch thực tế hoặc các chương trình thực tập tại doanh nghiệp du lịch, dịch vụ để SV áp dụng kiến thức đã học và rèn luyện kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong các tình huống thực tế.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh du lịch và dịch vụ ngày càng phát triển và hội nhập, việc nâng cao năng lực tiếng Anh cho SV chuyên ngành là một yếu tố giúp họ đáp ứng nhu

cầu của thị trường lao động. Qua những phân tích về thực trạng, cơ hội và thách thức trong việc phát triển tiếng Anh cho SV tại Trường CĐSP Lạng Sơn có thể thấy việc cải tiến chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy cùng với sự hợp lý chặt chẽ với các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ và ứng dụng công nghệ hiện đại là những giải pháp quan trọng. Để đạt được những mục tiêu này, nỗ lực không chỉ đến từ phía cơ sở đào tạo mà còn cần có sự đồng hành của các doanh nghiệp và tổ chức trong lĩnh vực du lịch và dịch vụ. Bên cạnh đó, tạo ra môi trường học tập tích cực và khuyến khích SV tham gia vào các hoạt động ngoại khóa cũng sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao tự tin và kỹ năng giao tiếp tiếp theo của họ. Với những giải pháp đồng bộ và hiệu quả, hy vọng rằng SV Trường CĐSP Lạng Sơn nói riêng, SV các trường chuyên nghiệp nói chung sẽ phát triển năng lực tiếng Anh, mở rộng nhiều cơ hội nghề nghiệp trong tương lai và góp ý phần vào sự nghiệp phát triển du lịch, dịch vụ bền vững tại địa phương và quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2017), Quyết định số 2080/QĐ-TTg, ngày 22/12/2017 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025.
2. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 1477/QĐ-TTg, ngày 25/11/2022 phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu niên Việt Nam giai đoạn 2022-2030".
3. Ban Chấp hành Trung ương (2013), Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
4. Trần Thị Thanh Thủy (Chủ biên, 2016), *Day học tích hợp phát triển năng lực học sinh* (quyển 2), NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội (2016), *Day học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

YÊU CẦU ĐỐI VỚI

(Tiếp theo trang 157)

Power Point trong thiết kế bài giảng. Để thực hiện được vấn đề này, người giảng viên cần thực hiện cho được việc Grap hoá nội dung dạy học, thiết kế hệ thống tình huống có vấn đề, dự kiến cách thức tổ chức cho học viên giải quyết vấn đề đó và dự kiến những kết luận chính (toàn bộ vấn đề này phải chủ động xây dựng từ trước, được Hội đồng khoa học thông qua). Trên cơ sở sự chuẩn bị chu đáo đó, khi thực hiện giảng dạy, giảng viên cần khéo léo sử dụng các thủ pháp sư phạm để động viên và duy trì học viên tham gia vào giải quyết các vấn đề đặt ra một cách tích cực nhất. Quá trình này đòi hỏi người giảng viên phải hết sức linh hoạt, tùy theo điều kiện thời gian, mục tiêu, nội dung và tính chất của từng buổi học để sử dụng phương pháp dạy học tích cực một cách phù hợp. Trong phạm vi thời gian khoảng từ 2-3 tiết, nên chủ động dự kiến khoảng 2-3 tình huống có vấn đề để học viên tham gia giải quyết các vấn đề học tập. Chủ ý không nên phá vỡ cấu trúc và tính chất của buổi học, biến một bài lên lớp lý thuyết thành một buổi thảo luận, tranh luận từ đầu đến cuối. Mặt khác, cũng cần tránh hiện tượng thiết kế các slide một cách đơn giản chủ yếu là đề cập những tiêu đề, những nội dung chính của bài học, không tạo ra được các tình huống có vấn đề. Tăng cường sử dụng các hình thức sau bài giảng để người học thảo luận, vận dụng lý luận giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra dưới sự dẫn dắt, định hướng của người dạy; đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, nhất là các phần mềm hỗ trợ dạy học, các phim tư liệu, video, hình ảnh minh họa phù hợp với nội dung bài giảng gắn với tình hình thực tiễn ở các đơn vị cơ sở, giúp người học dễ hiểu, dễ nhớ, nắm bắt được những thông tin thiết thực, sống động, tạo nên sự hứng thú cho người học.

Bồi dưỡng phương pháp tự học cho người học là một đòi hỏi tất yếu của dạy học hiện đại, nhất là dạy học ở đại học. Việc bồi dưỡng phương pháp tự học cho học viên phải được tiến hành một cách khoa học, thường xuyên, liên tục trong tất cả các hình thức tổ chức dạy học, kết hợp chặt chẽ với tổ chức nhiều hoạt động rút kinh nghiệm nhằm bồi dưỡng phương pháp học tập cho người học thông qua sinh hoạt tập thể lớp học với sự tham gia chỉ đạo, giúp đỡ của các giảng viên giỏi, giàu kinh nghiệm. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên, huy động người học tham gia thực hiện các đề tài, chuyên đề khoa học để phương pháp học tập của họ tiến dần đến mức độ "nghiên cứu" trong tổ chức quá trình dạy học.

Bốn là, tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học

Tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống câu hỏi thi, đề thi, đáp án chấm thi; bảo đảm sự tường minh, dễ hiểu, ngắn gọn của câu hỏi thi; tăng cường xây dựng những câu hỏi mở, mang tính tổng hợp, không chỉ đánh giá về kiến thức mà còn phải đánh giá năng lực tư duy, khả năng tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn của người học. Muốn vậy, trong quá trình lên lớp giảng dạy, hướng dẫn học tập, người dạy không chỉ trao đổi thuần túy những tri thức trong giáo trình, tài liệu mà ở mỗi chương luôn có những gợi mở, đồng thời đặt yêu cầu nâng cao khả năng tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn cho người học. Chẳng hạn, ở mỗi chương cần giới thiệu tài liệu tham khảo mở rộng cho người học, đặt ra các câu hỏi mở liên quan các vấn đề xã hội hiện đang diễn ra, yêu cầu người học đưa ra những đánh giá, nhận xét, rút ra những bài học từ thực tiễn cuộc sống... thậm chí, người dạy hoàn toàn có thể đưa ra các bài tập cá nhân, bài tập nhóm mà nội dung kết hợp các kiến thức được học với một vấn đề thực tiễn. Hình thức này tạo điều kiện bước đầu cho người học thích ứng với việc phân tích sâu vấn đề, làm quen với nghiên cứu khoa học thông qua việc rèn kỹ đọc, sưu tầm tư liệu, viết, lập luận, vận dụng thực tiễn...

Chú trọng đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, đánh giá thường xuyên với định kỳ, thi viết, vấn đáp với trắc nghiệm, giữa thi với làm bài tập nhóm, viết thu hoạch, tiểu luận, giữa đánh giá của giảng viên với tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của người học... Sự đa dạng về hình thức đánh giá như vậy sẽ kích thích học viên nâng cao năng lực tự học, tự đánh giá bằng việc chủ động thay đổi thái độ học tập từ buộc phải học sang muốn được học, muốn được khẳng định bản thân. Cùng với đó, cần tích cực đổi mới hệ thống giáo trình, tài liệu và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ giảng dạy và học tập; mở rộng quan hệ với các nhà trường, cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài quân đội và mời các chuyên gia đầu ngành bồi dưỡng về nội dung, phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Học viện Chính trị (2019), Đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo trong nhà trường quân đội hiện nay, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.
3. Nguyễn Hiến Lê (2017), Tự học - một nhu cầu của thời đại, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
4. Quân ủy Trung ương (2022), Nghị quyết 1657-NQ/QUTW, ngày 20/12/2022 của Quân ủy Trung ương về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng quân đội trong tình hình mới, Hà Nội.